TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 27 - 6- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Hệ thống giáo dục Chu Văn An, thành phố Đồng hới, tỉnh Quảng Bình.

Bà Phan Thị Sâm – Phó chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. Văn Ngọc Đ, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1994, tại thành phố Đà Nẵng; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: Nhà T, tổ dân phố G, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Văn Ngọc Đ1, sinh năm: 1964; con bà: Phạm Thị N, sinh năm: 1972; anh chị em ruột: Có 02 người, Đ là con đầu trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/5/2010 bị Công an quận T, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính 75.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chưa thi hành và không có căn cứ xác định Đ trốn tránh, trì hoãn việc thi hành; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Nguyễn Tấn T, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1999, tại tỉnh Quảng Nam; tên

gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi ở hiện tại: Nhà T, tổ dân phố G, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Nguyễn D, sinh năm: 1974; con bà: Võ Thị N1, sinh năm: 1977; anh chị em ruột: Có 02 người, T là con đầu trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất của Tòa án.

3. Trần Hữu Đ2, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2000, tại tỉnh Quảng Trị; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nơi ở hiện tại: Nhà T, tổ dân phố G, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Trần Hữu Đ3, sinh năm: 1969; con bà: Trương Thị Thùy T1, sinh năm: 1972; anh chị em ruột: Có 03 người, Đ2 là con út trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- *Người* có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phùng Thúy Thùy L, sinh ngày: 21/01/2006; nơi ĐKHKTT: Xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện tại: Xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người giám hộ cho chị Phùng Thúy Thùy L: Bà Nguyễn Thị Hồng T2 – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường H, thành phố Đ. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Dương Thị Như Ý, sinh ngày: 02/3/2006; nơi ĐKHKTT: Xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nơi ở hiện tại: Số A đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người giám hộ cho chị Dương Thị Như Ý: Bà Hoàng Thị Hương G – Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường H, thành phố Đ. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Trần Minh C, sinh năm: 1970; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 09/01/2024, tại phòng VIP 6 nhà trọ BERMUDA của ông Trần Minh C thuộc tổ dân phố G, phường H, thành phố Đ, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý Công an thành phố Đ phối hợp với Công an phường H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Tấn T, Văn Ngọc Đ và Trần Hữu Đ2

đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho Phùng Thúy Thùy L (sinh ngày: 21/01/2006) và Dương Thị Như Ý (sinh ngày: 02/3/2006). Thu giữ tại phòng 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén không rõ hình dạng màu trắng, các đối tượng khai nhận là ma túy loại "Kẹo" và 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng, các đối tượng khai nhận là ma túy loại Ketamine. Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ một số đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 19 giờ ngày 08/01/2024, Văn Ngọc Đ cùng Nguyễn Tấn T ăn uống tại nhà trọ BERMUDA. Khi đang ăn uống Đ và T có nhu cầu sử dụng ma túy loại "Kẹo" và Ketamine nên cả hai thống nhất mua ma túy và thuê đèn về để sử dụng. Đ sẽ trả tiền trước, sau khi sử dụng xong hết bao nhiêu thì sẽ chia đều cho cả hai. T liên lạc với bạn gái là Phùng Thúy Thùy L cùng đến để sử dụng ma túy, L đồng ý. Thông qua mạng xã hội, T liên lạc với 01 nam thanh niên (không rõ lý lịch) hỏi mua 04 viên ma túy loại "Kẹo" và 01 túi ma túy loại Ketamine thì được nam thanh niên đồng ý bán với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, Đ thông qua T chuyển khoản thanh toán tiền mua ma túy. T tiếp tục liên lạc với 01 nam thanh niên (không rõ lý lịch) thuê đèn rồi hẹn sẽ trả tiền sau. Một lúc sau, có một nam thanh niên không rõ lý lịch đưa ma túy đến trước cổng nhà trọ, T ra nhận ma túy và đưa vào phòng. Khoảng năm phút sau, có một nam thanh niên lạ mặt khác đến giao đèn, T lấy đèn rồi đưa vào phòng còn loa thì đã có sẵn ở phòng. T chuẩn bị 02 đĩa sứ và ống hút có sẵn tại phòng trọ để phục vụ việc sử dụng ma túy. Khoảng 30 phút sau, Trần Hữu Đ2 cùng trú tại nhà trọ đi qua thấy Đ và T chuẩn bị sử dụng ma túy nên đã vào phòng để cùng sử dụng ma túy thì được Đ và T đồng ý, một lúc sau L đến cùng sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy Đ và Đ2 bàn bạc, thống nhất nhờ T gọi thêm 01 bạn nữ đến cùng sử dụng và phục vụ việc sử dụng ma túy. Thông qua mạng xã hội, T liên lạc cho Dương Thị Như Ý với giá tiền phục vụ là 1.500.000 đồng, Đ chuyển khoản số tiền trên cho Đ2 để chi trả. Một lúc sau Đ2 ra đón Ý đưa vào phòng rồi cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy. Khi cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng liên quan đến vụ án.

Tại kết luận giám định số 97/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 01 viên nén không rõ hình dạng, màu trắng là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,046 gam; 01 chất màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,022 gam.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén không rõ hình dạng màu trắng, là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,046g; 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng, là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,022g, quá trình giám định đã sử dụng hết số ma túy trên; 01 ống hút hình trụ, dài 14 cm, đường kính 0,7 cm; 01 thẻ Ngân hàng MB; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 23 cm; 01 đĩa sứ hình vuông, màu trắng, cạnh dài 21 cm; 01 loa nhãn hiệu Harman/kardon, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 02 đèn không rõ

nhãn hiệu màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C21Y, màu xanh, số IMEI1: 865510050392457 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Văn Ngọc Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu hồng, số IMEI: 356135097593903 đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong của Nguyễn Tấn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, số IMEI: 357268099067169 đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong của Trần Hữu Đ2.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng Đ chuyển khoản cho Đ2 để thanh toán tiền phục vụ sử dụng ma túy nhưng Đ2 chưa trả cho Ý nên buộc Đ2 phải nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSĐH-MT ngày 22 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Trần Hữu Đ2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử các bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T, Trần Hữu Đ2 theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Tấn T, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B; bị cáo Trần Hữu Đ2 gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T. Do đó, các bị cáo T và Đ2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Văn Ngọc Đ từ 08 (T) năm đến 08 năm 06 tháng (T3 năm sáu tháng) tù.

- Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Tấn T từ 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) đến 08 (T3) năm tù.

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Hữu Đ2 từ 07 năm (B) năm đến 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T, Trần Hữu

Đ2 hiện không có công việc, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

* Về vật chứng vụ án: Đề nghị Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư số 97/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q hoàn trả sau giám định bên trong chứa: Toàn bộ vỏ bao gói; 01 ống hút hình trụ, dài 14 cm, đường kính 0,7 cm; 01 thẻ Ngân hàng MB; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 23cm; 01 đĩa sứ hình vuông, màu trắng, cạnh dài 21 cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME C21Y, màu xanh, số IMEI1: 865510050392457 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Văn Ngọc Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu hồng, số IMEI: 356135097593903 đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong của Nguyễn Tấn T; 01 loa nhãn hiệu Harman/kardon, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 02 đèn không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; Truy thu thu bị cáo Đ2 số tiền 1.500.000 đồng Đ đã chuyển khoản cho Đ2 để thanh toán tiền phục vụ sử dụng ma túy.

- Trả lại cho Trần Hữu Đ2 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, số IMEI: 357268099067169 đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Ý kiến các bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T, Trần Hữu Đ2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để được trở về giúp đở gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phùng Thúy Thùy L, chị Dương Thị Như Ý cũng như người giám hộ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị

L, chị Ý đều vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người giám hộ.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T, Trần Hữu Đ2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 09/01/2024, tại nhà trọ BERMUDA thuộc tổ dân phố G, phường H, thành phố Đ, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý Công an thành phố Đ phối hợp với Công an phường H bắt quả tang Nguyễn Tấn T, Văn Ngọc Đ và Trần Hữu Đ2 đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho Phùng Thúy Thùy L (sinh ngày: 21/01/2006) và Dương Thị Như Ý (sinh ngày: 02/3/2006). Quá trình điều tra xác định, T và Đ thống nhất mua ma túy, thuê đèn để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho L và Đ2. Sau đó, Đ và Đ2 thống nhất nhờ T gọi Dương Thị Như Ý đến để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Ý. Các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Phùng Thúy Thùy L và Dương Thị Như Ý tại thời điểm L và Ý là người dưới 18 tuổi. Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T, Trần Hữu Đ2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; hành vi của bị cáo Trần Hữu Đ2 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Các bị cáo đều là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết chất ma túy là gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép. Hành vi của các bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, xem thường pháp luật. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội nói chung và thành phố Đ nói riêng. Tác hại của ma túy là rất nghiêm trọng, nó hủy hoại thể chất, tinh thần, giống nòi, ma túy còn là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Các bị cáo đã tổ chức sử dụng ma túy cho người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang cho người dân và ảnh hưởng xấu đến hành vi,

tâm lý của người dưới 18 tuổi đưa họ đến với con đường nghiện ma túy. Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc, thỏa thuận hay phân công nhiệm vụ trước cho nhau, cũng chỉ vì là những người nghiện ma túy, khi gặp nhau cùng mua rồi tổ chức sử dụng ma túy cùng nhau. Trách nhiệm của từng bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Về nhân thân các bị cáo:

Bị cáo Văn Ngọc Đ, bị cáo Nguyễn Tấn T và Trần Hữu Đ2 chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Tấn T và Trần Hữu Đ2 có nhân thân tốt nhưng do nghiện ma túy và để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Văn Ngọc Đ là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Hiện các bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T và Trần Hữu Đ2 đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T và Trần Hữu Đ2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T và Trần Hữu Đ2 đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo: Nguyễn Tấn T gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, bị cáo có ông ngoại là ông Võ Thanh T4 được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo Trần Hữu Đ2 gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T; nên các bị cáo T và Đ2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T và Trần Hữu Đ2 còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không

có công việc, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

**** Tịch thu tiêu huỷ :***

- Phong bì thư số 97/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q hoàn trả sau giám định bên trong chứa: Toàn bộ vỏ bao gói; số lượng: 01 cái; tình trạng: Đã được niêm phong;

(theo kết luận giám định số: 97/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q).

- Ống hút, số lượng: 1 cái; đặc điểm: Hình trụ, dài 14 cm, đường kính 0,7m;

- Thẻ ngân hàng MB, số lượng: 1 cái;

- Đĩa sứ, số lượng: 1 cái; đặc điểm: Hình tròn, màu trắng, đường kính 12cm;

- Đĩa sứ, số lượng: 1 cái; đặc điểm: Hình vuông, màu trắng, cạnh dài 21cm;

**** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:***

- Loa, số lượng: 1 cái; đặc điểm: nhãn hiệu Harman/kardon, màu đen; tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Đèn, số lượng: 1 cái; đặc điểm: Không rõ nhãn hiệu, màu trắng; tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Đèn, số lượng: 1 cái; đặc điểm: Không rõ nhãn hiệu, màu đen; tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Điện thoại di động, số lượng: 1 chiếc; đặc điểm: nhãn hiệu REALME C21Y, màu xanh, số IMEI1: 865510050392457 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (của Văn Ngọc Đ);

- Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; đặc điểm: nhãn hiệu IPHONE 6S màu hồng, số IMEI: 356135097593903 đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong (của Nguyễn Tấn T);

Đối với hai điện thoại di động trên, đây là những điện thoại của Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T và cũng là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo Đ dùng điện thoại để chuyển khoản tiền mua ma túy cùng tổ chức sử dụng, bị cáo T còn điện thoại để mua ma týt và điện thoại cho Phùng Thúy Thùy L, Dương Thị Như Ý đến để cùng "Bay lắc".

- Truy thu từ Trần Hữu Đ2 số tiền 1.500.000 đồng Đ đã chuyển khoản cho Đ2 để thanh toán tiền phục vụ sử dụng ma túy để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đối với vật chứng đang tạm giữ là điện thoại di động, số lượng: 1 chiếc; đặc điểm: nhãn hiệu IPHONE XS MAX

màu vàng, số IMEI: 357268099067169 đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong của Trần Hữu Đ2. Được xác định bị cáo không sử dụng để thực hiện hành tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên cần trả lại cho bị cáo Đ2.

[9] Các nhận định khác :

- Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy do Nguyễn Tấn T mua của một người nam không quen biết thông qua mạng xã hội. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được người bán và giao ma túy cho T nên chưa có căn cứ để xử lý; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về nguồn gốc đèn được sử dụng do Nguyễn Tấn T liên hệ thuê của một người nam không quen biết thông qua mạng xã hội. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được người cho T thuê đèn nên chưa có căn cứ để xử lý; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Phùng Thúy T và Dương Thị Như Ý được các bị cáo rủ đi sử dụng trái phép chất ma túy, không biết việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành đồng phạm của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Phùng Thúy T, Dương Thị Như Ý đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/20121/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phùng Thúy T và Dương Thị Như Ý.

- Đối với ông Trần Minh C là chủ nhà trọ Bermuda, không biết việc các đối tượng sử dụng phòng cho thuê để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở các đối tượng trên trong việc phòng chống tội phạm.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới về tội danh, mức hình phạt phù hợp với các nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T và Trần Hữu Đ2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T, Trần Hữu Đ2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Văn Ngọc Đ 08 năm 06 tháng (T3 năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/01/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Văn Ngọc Đ 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

2.4. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 08 (T3) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/01/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tấn T 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

2.5. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

2.6. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hữu Đ2 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/01/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hữu Đ2 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì thư số 97/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q hoàn trả sau giám định bên trong chứa: Toàn bộ vỏ bao gói; số lượng: 01 cái; tình trạng: Đã được niêm phong;

(Theo kết luận giám định số: 97/KL-KTHS ngày 16/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q).

- Ống hút, số lượng: 1 cái; đặc điểm: Hình trụ, dài 14 cm, đường kính 0,7m;

- Thẻ ngân hàng MB, số lượng: 1 cái;

- Đĩa sứ, số lượng: 1 cái; đặc điểm: Hình tròn, màu trắng, đường kính 12cm;

- Đĩa sứ, số lượng: 1 cái; đặc điểm: Hình vuông, màu trắng, cạnh dài 21cm;

**** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:***

- Loa, số lượng: 1 cái; đặc điểm: nhãn hiệu Harman/kardon, màu đen; tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Đèn, số lượng: 1 cái; đặc điểm: Không rõ nhãn hiệu, màu trắng; tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Đèn, số lượng: 1 cái; đặc điểm: Không rõ nhãn hiệu, màu đen; tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Điện thoại di động, số lượng: 1 chiếc; đặc điểm: nhãn hiệu REALME C21Y, màu xanh, số IMEI1: 865510050392457 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (của Văn Ngọc Đ);

- Điện thoại di động, số lượng: 01 chiếc; đặc điểm: nhãn hiệu IPHONE 6S màu hồng, số IMEI: 356135097593903 đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong (của Nguyễn Tấn T);

- Buộc Trần Hữu Đ2 nộp lại số tiền 1.500.000 đồng Đ đã chuyển khoản cho Đ2 thanh toán tiền phục vụ sử dụng ma túy để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đối với vật chứng đang tạm giữ là điện thoại di động, số lượng: 1 chiếc; đặc điểm: nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng, số IMEI: 357268099067169 đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong của Trần Hữu Đ2.

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Các bị cáo Văn Ngọc Đ, Nguyễn Tấn T, Trần Hữu Đ2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/6/2024) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp QB;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh